TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 27/11/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil và bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 516/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Quách Kim D, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Hiệp Đ, xã Long Điền Đ A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn*: Anh Phan Văn N, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp Mỹ Đ, xã Long Điền Đ A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Chị D và anh N có đơn xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Quách Kim D và anh Phan Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh N thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Long Điền Đ A vào ngày 16/7/2008 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị D xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn, chị có khuyên ngăn nhưng anh N không sửa đổi từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay không còn quan tâm cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn N.

Nguyên nhân ly hôn theo anh N xác định: Trong thời gian chung sống anh thường xuyên nhậu nhẹt nên chị D có phàn nàn nhiều lần nhưng khoảng 01 năm thì anh đã sửa đổi và cố gắng đi làm để lo cho gia đình, anh có tìm biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng chị D không đồng ý và nộp đơn ly hôn. Nay chị D cương quyết ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị D và anh N thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Phan Anh Kh, sinh năm 2004; Phan Anh Đ, sinh ngày 09/6/2012. Hiện nay cháu Khải đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên không đặt ra xem xét giải quyết. Còn Phan Anh Đ đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D và anh N thống nhất thỏa thuận giao cháu Đào cho chị D nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị D và anh N thống nhất không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D và anh N thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị D và anh N thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị D và anh N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Chị D yêu cầu ly hôn, anh N cũng đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh N.

Về con chung: Chị D và anh N thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Phan Anh Kh, sinh năm 2004; Phan Anh Đ, sinh ngày 09/6/2012. Hiện nay cháu Kh đã trưởng thành, còn cháu Phan Anh Đ đang sống với chị D, khi ly hôn chị D và anh N thống nhất thỏa thuận giao cháu Đào cho chị D nuôi dưỡng. Cháu Đ có nguyện vọng được sống với chị D nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận của đương sự.

Về cấp dưỡng: Chị D và anh N không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị D và anh N thống nhất anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị D và anh N thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh N. Anh N có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị D và anh N có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị D và anh N chung sống với nhau vào năm 2003, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đ A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D và anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị xãy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng không còn hành phúc, hiện nay anh chị không còn quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng nay chị D yêu cầu ly hôn, anh N cũng đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị D và anh N thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Phan Anh Kh, sinh năm 2004; Phan Anh Đ, sinh ngày 09/6/2012. Hiện nay cháu Kh đã trưởng thành, còn cháu Phan Anh Đ đang sống với chị D, khi ly hôn chị D và anh N thống nhất thỏa thuận giao cháu Đ cho chị D nuôi dưỡng. Cháu Đ có nguyện vọng được sống với chị D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị D và anh N không đặt ra nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị D và anh N thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị D và anh N thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quách Kim D và anh Phan Văn N.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Phan Anh Đ, sinh ngày 09/6/2012 cho chị Quách Kim D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Phan Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết

4/. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5/. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Quách Kim D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009523 ngày 05 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Quách Kim D và anh Phan Văn N được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Điền Đ A;
- Các đương sự;
- Lưu;

Thạch Thị Ngọc Bích